



### Bảng 1: Chỉ tiêu

|                                      |             |
|--------------------------------------|-------------|
| VN30F1M (Giá đóng cửa – 30/01/2024)  | 1,186       |
| Khối lượng hợp đồng                  | 81,386      |
| VN30 (Giá đóng cửa – 30/01/2024)     | 1,181.71    |
| Khối lượng                           | 186,818,537 |
| Chênh lệch <b>VN30F1M &amp; VN30</b> | 4.29        |

### ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- TTCK Việt Nam tăng điểm trước sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu bán lẻ với thanh khoản tăng nhẹ.
- Các HĐTL tăng điểm tương đồng với diễn biến của thị trường cơ sở. Chênh lệch giữa F2402 và VN30 mở cửa tại 4.43 điểm, sau đó biến động trong biên độ dương quanh mức 4.2 điểm toàn phiên, đóng cửa tại 4.28 điểm. Khối lượng giao dịch giảm.

### ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Thị trường tiếp tục có trạng thái giằng co khi bước vào phiên giao dịch mới. Dao động quanh mốc tham chiếu là chủ đạo trong phiên giao dịch do diễn biến thận trọng của một số cổ phiếu có vốn hóa lớn. Tuy nhiên, thị trường có cải thiện đáng kể khi về cuối phiên giao dịch. Kết phiên, VN30-Index giảm 3.65 điểm (-0.31%), đóng cửa tại 1.179,17 điểm. Thanh khoản khớp lệnh giảm nhẹ với 150,5 triệu cổ phiếu.

Nhóm VN30 tăng 2.54 điểm (+0.22%), đóng cửa tại 1,181.71 điểm. Trong nhóm, có 14 mã đóng cửa với sắc xanh như BCM (+5.2%), HDB (+2.1%), GVR (+2%), MWG (+1.8%), STB (+1.2%) ... Ngược lại, có 12 mã giảm giá như SAB (-1.2%), BVH (-0.5%), BID (-0.5%), VPB (-0.3%), GAS (-0.3%) ... Với nỗ lực hồi phục của thị trường, trạng thái thị trường được cải thiện đáng kể với nhiều nhóm cổ phiếu lấy lại sắc xanh. Nhóm Bán lẻ, nhóm Hóa chất, nhóm Xây dựng – Vật liệu xây dựng, nhóm Vận tải – Kho bãi ... có diễn biến sôi động... Ở chiều ngược lại, phần lớn các cổ phiếu giảm giá chỉ dừng ở mức thấp.

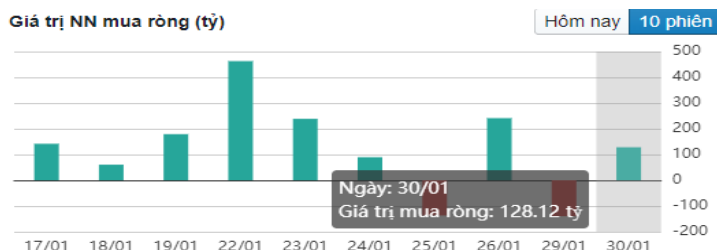
Khối ngoại quay lại mua ròng trên sàn HOSE, với giá trị 126.2 tỷ đồng. Trong đó, họ mua nhiều tại STB (+100,9 tỷ), PC1 (+84 tỷ), HSG (+55.3 tỷ), PDR (+51.1 tỷ), BCM (+35.7 tỷ) ... Ở chiều ngược lại, họ bán mạnh tại VRE (-141.4 tỷ), KDC (-104.9 tỷ), VNM (-81.8 tỷ), VHM (-27.7 tỷ), MWG (-27.6 tỷ) ...

### Hình 1- Phân bổ dòng tiền Nước ngoài



Nguồn: FireAnt

### Hình 2- Giá trị Nước ngoài mua ròng (tỷ)



Nguồn: FireAnt

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

- VN30-Index mở tại mức 1178.9, tiếp đến tiệm vùng 1180 và đi ngang biên hẹp quanh đây đến hết phiên sáng. Đến phiên chiều, lực bán xuất hiện đẩy chỉ số giảm dần và về ngưỡng thấp nhất trong phiên tại 1176.91; sau đó lực cầu trở lại kéo chỉ số cận lên ngưỡng cao nhất phiên tại 1182.49, đóng cửa ở 1181.71; tạo thành mẫu hình nến gần giống mẫu hình “marubozu” trên khung Daily, với thanh khoản duy trì dưới đường trung bình 20 phiên.

- Chỉ số duy trì đóng cửa trên MA20 (1170.3) khung Daily và kiểm định thành công vùng đỉnh cũ gần nhất trước đó quanh 1172-1175, dù xuất hiện sự rút chân ở khu vực này nhiều lần. Ở chiều tích cực, đã có sự duy trì trên MA20 và vượt khu vực 1172-1175. Trường hợp tích cực, chỉ số kiểm định thành công vùng 1175, sẽ tiếp diễn và hướng lên vùng 1190, xa hơn là 1200. Kịch bản bị bán lại từ vùng 1190-1198, phá vỡ vùng 1168, chỉ số sẽ phá vỡ vùng cân bằng trước đó về các vùng hỗ trợ dưới quanh 1132, xa hơn là 1120. Ngoài ra, chỉ số hiện đang có sự điều chỉnh khi hướng về gần vùng cản quanh 1200, có thể tìm về vùng cân bằng quanh 1168, nếu phá vỡ vùng này, khả năng sẽ xảy ra theo kịch bản như trên.

Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



Nguồn: FireAnt, BT Research

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢTTL NGÀY 30/01/2024

- Thị trường tiếp tục giằng co dưới tham chiếu trong phần lớn thời gian của phiên nhưng bật tăng mạnh về cuối phiên cho thấy lực cầu chủ động trở lại. Đồng thời, điểm basis spread vẫn duy trì ở mức trên 4 điểm cho thấy kỳ vọng tăng giá trên thị trường phái sinh. Khối lượng sụt giảm trên cả 4 HỢTTL với VN30F2402 giảm 29%, VN30F2403 giảm 36%, VN30F2406 giảm 96% và VN30F2409 giảm 78% sv phiên liền trước.

- Trong phiên giao dịch ngày 30/01/2024, VN30F2402 duy trì trạng thái giằng co quanh mốc tham chiếu trong suốt phiên sáng. Sang đầu phiên chiều, lực mua và bán tiếp tục cân bằng nhưng bất ngờ đã xảy ra khi phe Long chiếm được thế “thượng phong” giúp cho F2402 tăng vọt và đóng cửa với mức tăng 2.4 điểm.

## NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Quan sát đồ thị 30 phút, VN30F2311 mở tại mức 1184, tiếp đến chùng xuống ngưỡng thấp nhất trong phiên tại 1182.7, sau đó đi ngang biên hẹp quanh vùng 1183.5 đến hết phiên sáng. Đến phiên chiều, sự đi ngang tiếp diễn; gần đến 2h, có sự quay trở lại từ phe Long, kéo chỉ số lên ngưỡng cao nhất phiên tại 1187.3, đóng cửa tại 1186; thanh khoản giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên, thể hiện sự giằng co và động thái chờ đợi tín hiệu mới trước kỳ nghỉ Lễ tết sắp đến khi đang tiệm cận vùng cản tâm lý 1192-1200.

- Chỉ số đã đóng nền trên đường MA20 (1174.5) khung Daily, và thành công kiểm định lại vùng cản là đỉnh cũ trước đó quanh 1172-1175 khi trước đó rút chân nhiều lần. Dự báo với kịch bản tích cực, chỉ số đã tích lũy tại kênh trên, quanh khu vực 1178-1184, có thể sẽ tiệm cận lên vùng 1190-1200; trường hợp bị bán từ vùng này sẽ về quanh 1170, xa hơn là vùng 1160.

- Vùng cung 1185-1190 vượt qua sẽ trở thành vùng cầu cần chú ý. Trường hợp nếu tiếp tục tăng thì khả năng về vùng cung 1198-1202 phía trên cũng sẽ có điều chỉnh trở lại.

- Mặt khác, NĐT vẫn cần chuẩn bị tâm lý cho kịch bản tiêu cực hơn nếu xuất hiện nhịp điều chỉnh và giảm mạnh hơn kỳ vọng và vùng hỗ trợ ngắn hạn quanh 1158 không giữ được, khả năng sẽ điều chỉnh xuống vùng hỗ trợ sâu hơn quanh 1138 điểm nhằm tìm kiếm lực cầu tại đây trước khi hồi phục trở lại.

**Bảng 2: Thông tin mã Hợp đồng Tương lai ngày 08/01/2024**

| Mã hợp đồng | Giá đóng cửa | +/- | KLGD   | Ngày đáo hạn | OI     |
|-------------|--------------|-----|--------|--------------|--------|
| VN30F2312   | 1,186        | 2.4 | 81,386 | 15/02/2024   | 52,249 |
| VN30F2401   | 1,186        | 1.7 | 202    | 21/03/2024   | 1,715  |
| VN30F2403   | 1,183.5      | 1.4 | 9      | 20/06/2024   | 537    |
| VN30F2406   | 1,182        | 1.9 | 2      | 19/09/2024   | 65     |

Nguồn: BT Research

**Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL**

| Spread HĐTL       | Hiện tại | Phiên trước | +/-          |
|-------------------|----------|-------------|--------------|
| VN30F1M - VN30    | 4.29     | 4.43        | <b>-0.14</b> |
| VN30F2M - VN30    | 4.29     | 5.13        | <b>-0.84</b> |
| VN30F2M - VN30F1M | 0        | 0.70        | <b>-0.70</b> |
| VN30F1Q - VN30F1M | -2.5     | -2.40       | <b>-0.10</b> |
| VN30F1Q - VN30F2M | -2.5     | -3.10       | <b>0.60</b>  |
| VN30F2Q - VN30F1M | -4       | -3.50       | <b>-0.50</b> |
| VN30F2Q - VN30F2M | -4       | -4.20       | <b>0.20</b>  |
| VN30F2Q - VN30F1Q | -1.5     | -1.10       | <b>-0.40</b> |

**Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày**

| Vị thế | Điểm vào | Chốt lời | Cắt lỗ |
|--------|----------|----------|--------|
| Long   | >1191    | 1204     | < 1188 |
| Short  | 1189     | 1176     | >1192  |

**Bảng 5: Ngưỡng trong phiên**

|              |             |
|--------------|-------------|
| Kháng cự xa  | 1200 – 1205 |
| Kháng cự gần | 1190 – 1195 |
| Hỗ trợ gần   | 1175 – 1180 |
| Hỗ trợ xa    | 1150 – 1155 |

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải do diễn biến chỉ số thời gian gần đây tương đối biến động.

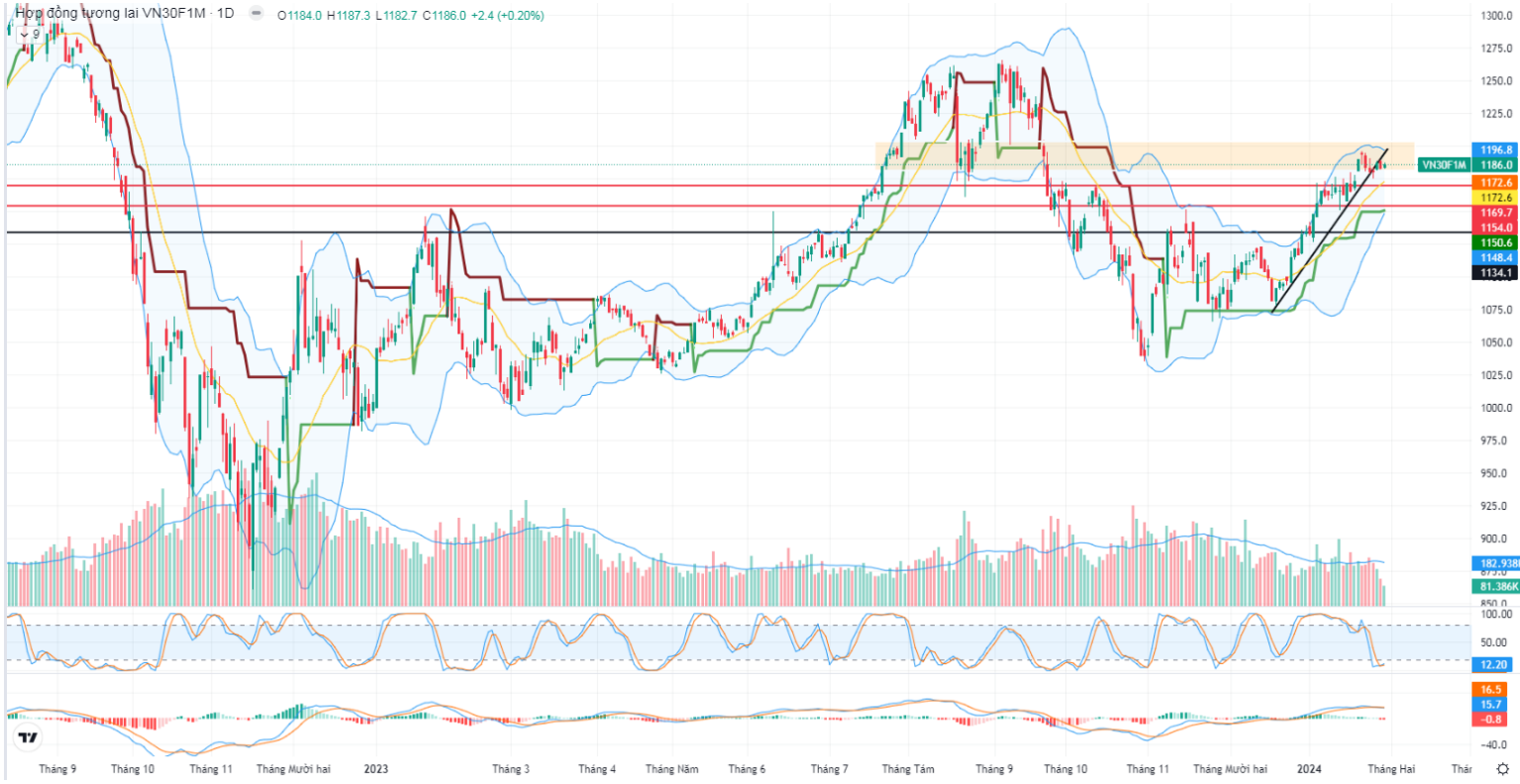
- Vị thế Long có thể tham gia khi chỉ số kiểm định vùng hỗ trợ 1176 hoặc vượt 1191.

- Vị thế Short được mở khi chỉ số giảm về vùng dưới vùng 1190.

- Chiến lược giao dịch qua đêm: NĐT cần thận trọng và nên giữ vị thế quan sát, chờ điểm vào phù hợp.

\* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

## Hình 4- Hợp đồng VN30F1M theo khung ngày



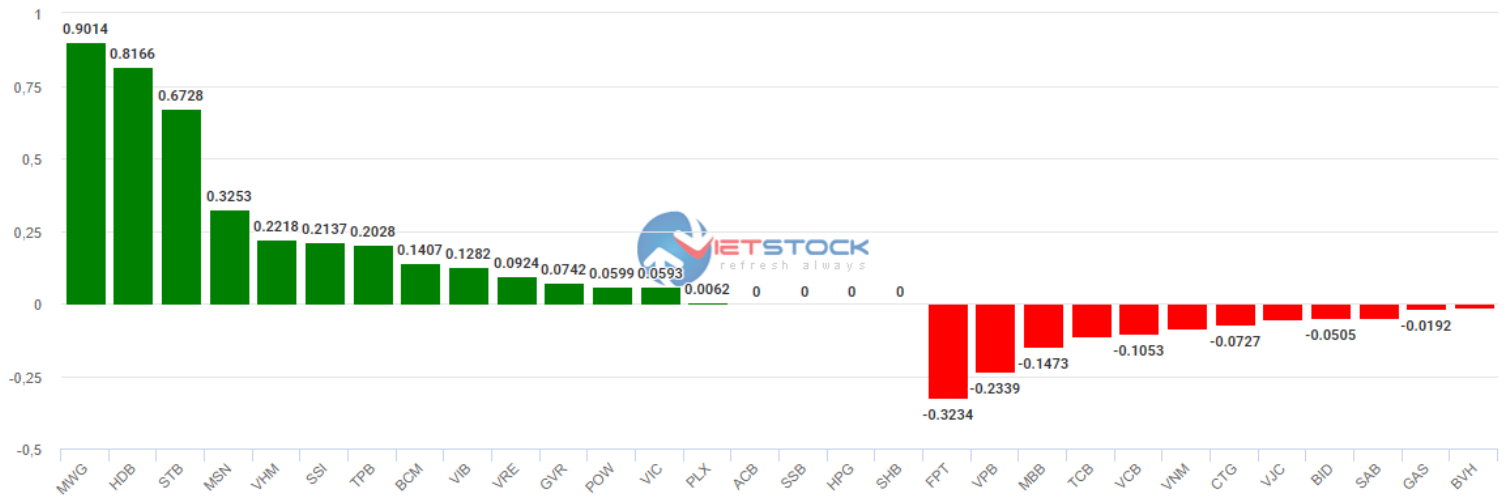
Nguồn: FireAnt, BT Research

## Hình 5- Hợp đồng VN30F1M theo 30 phút



Nguồn: FireAnt, BT Research

Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index



Nguồn: Vietstock

Chỉ số VN30-Index đóng cửa tăng 0.22% yếu hơn chỉ số chính với 14 mã tăng và 12 mã giảm trong đó MWG, HDB, STB đóng góp điểm số nhiều nhất.

## Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

| Mã CK | Phân ngành                   | Giá     | Thay đổi | KLCPLH        | Vốn hóa             | Tỷ trọng | Ảnh hưởng (%) | Điểm ảnh hưởng |
|-------|------------------------------|---------|----------|---------------|---------------------|----------|---------------|----------------|
| ACB   | Ngân hàng                    | 25,950  | 0(0%)    | 3,884,050,358 | 85,672,440,771,585  | 0.07344  | 0             | 0              |
| BCM   | Bất động sản                 | 65,300  | (5.15%)  | 1,035,000,000 | 2,703,420,000,000   | 0.00232  | 0.0119        | 0.1407         |
| BID   | Ngân hàng                    | 48,450  | -0.51%   | 5,058,523,816 | 9,803,419,155,408   | 0.0084   | -0.0043       | -0.0505        |
| BVH   | Bảo hiểm                     | 41,000  | -0.49%   | 742,322,764   | 3,043,523,332,400   | 0.00261  | -0.0013       | -0.0151        |
| CTG   | Ngân hàng                    | 32,200  | -0.31%   | 4,805,750,609 | 23,211,775,441,470  | 0.0199   | -0.0062       | -0.0727        |
| FPT   | Công nghệ thông tin          | 95,600  | -0.31%   | 1,269,981,365 | 103,198,685,719,900 | 0.08847  | -0.0274       | -0.3234        |
| GAS   | Điện, nước, xăng dầu khí đốt | 76,400  | -0.26%   | 1,913,950,000 | 7,311,289,000,000   | 0.00627  | -0.0016       | -0.0192        |
| GVR   | Hóa chất                     | 22,950  | 450(2%)  | 4,000,000,000 | 3,672,000,000,000   | 0.00315  | 0.0063        | 0.0742         |
| HDB   | Ngân hàng                    | 21,850  | 0(2.1%)  | 2,515,261,400 | 38,470,923,113,000  | 0.03298  | 0.0693        | 0.8166         |
| HPG   | Tài nguyên cơ bản            | 28,000  | 0(0%)    | 5,814,785,700 | 89,547,699,780,000  | 0.07677  | 0             | 0              |
| MBB   | Ngân hàng                    | 22,100  | -0.23%   | 5,214,084,052 | 63,377,191,652,060  | 0.05433  | -0.0125       | -0.1473        |
| MSN   | Thực phẩm và đồ uống         | 66,100  | (0.76%)  | 1,423,724,783 | 42,348,693,670,335  | 0.0363   | 0.0276        | 0.3253         |
| MWG   | Bán lẻ                       | 45,400  | (1.79%)  | 1,463,010,594 | 49,815,510,725,700  | 0.0427   | 0.0764        | 0.9014         |
| PLX   | Dầu khí                      | 34,750  | (0.14%)  | 1,270,592,235 | 4,415,308,016,625   | 0.00379  | 0.0005        | 0.0062         |
| POW   | Điện, nước, xăng dầu khí đốt | 11,500  | (0.88%)  | 2,341,871,600 | 6,732,880,850,000   | 0.00577  | 0.0051        | 0.0599         |
| SAB   | Thực phẩm và đồ uống         | 57,200  | -1.21%   | 641,281,186   | 4,034,941,222,312   | 0.00346  | -0.0042       | -0.0493        |
| SHB   | Ngân hàng                    | 12,300  | 0(0%)    | 3,066,887,010 | 30,178,168,178,400  | 0.02587  | 0             | 0              |
| SSB   | Ngân hàng                    | 23,000  | 0(0%)    | 2,453,700,000 | 33,861,060,000,000  | 0.02903  | 0             | 0              |
| SSI   | Dịch vụ tài chính            | 34,150  | (0.59%)  | 1,499,138,669 | 35,836,909,882,445  | 0.03072  | 0.0181        | 0.2137         |
| STB   | Ngân hàng                    | 30,700  | (1.15%)  | 1,885,215,716 | 57,876,122,481,200  | 0.04961  | 0.0571        | 0.6728         |
| TCB   | Ngân hàng                    | 35,200  | -0.14%   | 3,517,238,514 | 80,474,417,200,320  | 0.06899  | -0.0097       | -0.1139        |
| TPB   | Ngân hàng                    | 18,300  | (0.83%)  | 2,201,635,009 | 24,173,952,398,820  | 0.02072  | 0.0172        | 0.2028         |
| VCB   | Ngân hàng                    | 91,000  | -0.22%   | 4,732,516,571 | 47,372,490,875,710  | 0.04061  | -0.0089       | -0.1053        |
| VHM   | Bất động sản                 | 42,000  | (0.48%)  | 4,354,367,488 | 45,720,858,624,000  | 0.03919  | 0.0188        | 0.2218         |
| VIB   | Ngân hàng                    | 20,900  | (0.48%)  | 2,529,207,534 | 26,430,218,730,300  | 0.02266  | 0.0109        | 0.1282         |
| VIC   | Bất động sản                 | 42,700  | (0.12%)  | 3,813,935,561 | 48,856,514,536,410  | 0.04188  | 0.005         | 0.0593         |
| VJC   | Du lịch và Giải trí          | 105,600 | -0.19%   | 541,611,334   | 28,597,078,435,200  | 0.02452  | -0.0047       | -0.0549        |
| VNM   | Thực phẩm và đồ uống         | 66,900  | -0.15%   | 2,089,955,445 | 55,927,207,708,200  | 0.04794  | -0.0072       | -0.0848        |
| VPB   | Ngân hàng                    | 19,700  | -0.25%   | 6,713,204,001 | 92,575,083,173,790  | 0.07936  | -0.0198       | -0.2339        |
| VRE   | Bất động sản                 | 23,400  | (0.43%)  | 2,272,318,410 | 21,268,900,317,600  | 0.01823  | 0.0078        | 0.0924         |

## CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kì lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Trung tâm phân tích và đầu tư

#### Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư  
nhi.lam@bt-group.vn

### Phân tích viên

#### Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích  
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

#### Nguyễn Thị Thùy

Chuyên viên phân tích  
thuy.nguyen@bt-group.vn

#### Trần Thị Thoại Ngân

Chuyên viên phân tích  
ngan.tran@bt-group.vn

#### Đinh Anh Tú

Chuyên viên phân tích  
tu.dinh@bt-group.vn

#### Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích  
chuong.nguyen@bt-group.vn

#### Nguyễn Phú

Chuyên viên phân tích  
phu.nguyen@bt-group.vn

#### Đặng Quang Phúc

Chuyên viên phân tích  
phuc.dang@bt-group.vn

#### Trần Văn Tú

Chuyên viên phân tích  
tu.tran@bt-group.vn

#### Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích  
tu.nguyen@bt-group.vn

#### Phạm Văn Hiếu

Chuyên viên phân tích  
hieuh.pham@bt-group.vn